|  |  |
| --- | --- |
| UỶ BAN NHÂN DÂN  TỈNH THANH HÓA | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: /BC-UBND |  *Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024* |

**BÁO CÁO**

**Dự thảo**

**Về việc rà soát các văn bản Quy phạm pháp luật và thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách hỗ trợ ngư dân giải bản tàu cá ven bờ tại các khu du lịch biển trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày /12/2024 của UBND tỉnh)*

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ; UBND tỉnh Thanh Hóa báo cáo về việc rà soát các văn bản Quy phạm pháp luật và thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách hỗ trợ ngư dân giải bản tàu cá ven bờ tại các khu du lịch biển trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, như sau:

**I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT VĂN BẢN QPPL**

**1. Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát**

Toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh còn hiệu lực có quy định liên quan đến tàu cá hoạt động vùng ven bờ, các khu du lịch biển, giải bản tàu cá và các nội dung khác liên quan đến xây dựng chính sách hỗ trợ ngư dân giải bản tàu cá ven bờ tại các khu du lịch biển trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

**2. Mục đích, yêu cầu rà soát**

Qua rà soát nhằm đảm bảo xây dựng chính sách không chồng chéo, thống nhất với các nội dung của các văn bản pháp luật, phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; đảm bảo chính sách khi ban hành thuận lợi, khả thi khi triển khai.

**3. Kết quả rà soát**

Qua rà soát, chưa có văn bản Quy phạm pháp luật quy định cụ thể về hỗ trợ ngư dân giải bản tàu cá ven bờ.

Về các văn bản QPPL quản lý lĩnh vực thủy sản vùng ven bờ, ngoài các văn bản Quy pháp pháp luật chung về Thủy sản của Trung ương, đối với cấp tỉnh, có 02 văn bản quy phạm pháp luật có liên quan còn hiệu lực là: Quyết định số 35/2019/QĐ-UBND ngày 05/11/2019 của UBND tỉnh quy định tiêu chí đặc thù đối với đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển; quy định về đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trong nội địa thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thanh Hóa; quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá; phân công, phân cấp quản lý tàu cá trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND ngày 05/7/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa sửa đổi, Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chí đặc thù đối với đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trên biển; quy định về đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trong nội địa; quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá; phân công, phân cấp quản lý tàu cá trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 35/2019/QĐ-UBND ngày 05/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

**II. THỰC TRẠNG CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN GIẢI BẢN TÀU CÁ HOẠT ĐỘNG VEN BỜ TẠI CÁC KHU DU LỊCH BIỂN**

1. **Đặc điểm chung vùng ven biển của tỉnh**

Tỉnh Thanh Hoá thuộc vùng Bắc Trung Bộ, có diện tích tự nhiên 11.114,71 km2, dân số khoảng 3.664.944 người, địa hình chia thành 3 vùng rõ rệt: Miền núi, đồng bằng và ven biển với 04 hệ thống sông chính là sông Mã, sông Hoạt, sông Yên, sông Bạng; có 102 km chiều dài bờ biển, diện tích vùng biển là 17.000 km2. Khu vực ven biển có diện tích hơn 1.230,6 km2, với 6 huyện, thị xã, thành phố (Nga Sơn, Hậu Lộc, Hoằng Hóa, Sầm Sơn, Quảng Xương và Nghi Sơn), dân số khoảng 1,1 triệu người, chiếm 30% dân số toàn tỉnh, có 7 cửa lạch, trong đó có 5 cửa lạch lớn, gồm: Lạch Sung, Lạch Trường, Lạch Hới, Lạch Ghép và Lạch Bạng, các cửa lạch ăn sâu vào đất liền nên thuận lợi cho việc phát triển các cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, hình thành các trung tâm nghề cá kể cả nuôi trồng, khai thác, dịch vụ hậu cần và chế biến thuỷ sản.

Vùng biển Thanh Hóa được đánh giá có nguồn lợi thủy sản phong phú và đa dạng, hiện có khoảng 426 loài thuộc 203 giống nằm trong 101 họ hải sản, chiếm 68,7% tổng số loài bắt gặp ở vùng biển Vịnh Bắc Bộ, các loài hải sản kinh tế tại vùng biển Thanh Hóa chủ yếu là các loài: cá nục, bạc má, cá thu, cá bánh đường, cá mối, cá hố, cá trích, cá mòi, tôm, ghẹ, nhuyễn thể,... Đặc biệt tại khu vực biển Hòn Mê có các loài quý hiếm có giá trị kinh tế như: bào ngư, ốc đụn, ốc xà cừ, bàn mai, trai ngọc môi đen, trai ngọc môi vàng, mực thước, mực nang, cá mú, cá hồng, cá chình, cầu gai, tôm he, hải sâm,…

Khu vực ven biển của tỉnh được thiên nhiên ban tặng với những bãi biển đẹp, có bãi tắm Sầm Sơn nổi tiếng và các khu nghỉ mát khác như Hải Tiến - Hoằng Hóa, Hải Hòa - Nghi Sơn,… có tiềm năng rất lớn phát triển thành những khu du lịch, đô thị biển hiện đại, hấp dẫn, thân thiện, đô thị du lịch trọng điểm quốc gia, điểm đến lý tưởng của du khách trong nước và quốc tế. Hiện tại có 2 khu du lịch biển được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận là Khu du lịch biển Sầm Sơn và Khu du lịch biển Hải Tiến, ngoài ra còn nhiều dự án du lịch đang triển khai trên địa bàn ven biển của tỉnh.

**2. Tàu cá khai thác thủy sản hoạt động vùng ven bờ**

Tổng số tàu cá khai thác hải sản trên trên địa bàn tỉnh là 6.684 chiếc, trong đó tàu cá hoạt động ven bờ trong đó: có 4.752 chiếc hoạt động ở vùng biển ven (mủng, bè mảng, tàu cá có chiều lớn nhất dài dưới 12m), chiếm 71% tổng số tàu cá. Qua thống kê, rà soát của UBND cấp huyện có 1.788 tàu cá ven bờ thường xuyên neo đậu tại các khu vực đang triển khai các dự án du lịch biển, tập trung chủ yếu ở TP Sầm Sơn, cụ thể:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Địa phương** | **Số lượng tàu cá**  | **Số lượng tàu ven bờ**  | **Số lượng tàu ven bờ thường xuyên neo đậu tại các khu du lịch biển**  |
| 1 | Huyện Nga Sơn | 231 | 201 | 0 |
| 2 | Huyện Hậu Lộc | 571 | 189 | 0  |
| 3 | Huyện Hoằng Hóa | 1.010 | 848 | 298 |
| 4 | TP Sầm Sơn | 1.657 | 1.389 | 1.385 |
| 5 | Huyện Quảng Xương | 831 | 476 |  0 |
| 6 | TX Nghi Sơn | 2.347 | 1.620 | 105 |
| 7 | TP Thanh Hóa | 35 | 29 | 0  |
| 8 | Huyện Yên Định | 1 | 0 | 0 |
| 9 | Huyện Hà Trung | 1 | 0 | 0 |
| **Tổng cộng** | **6.684** | **4.752** | **1.788** |

**3. *Kết quả thực hiện các quy hoạch, kế hoạch phát triển thủy sản thuộc địa phương quản lý liên quan đến nhóm tàu cá khai thác thủy sản ven bờ***

*a) Thực hiện các quy hoạch, đề án của chính phủ:*

- Tham gia vào các quy hoạch ngành như Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; quy hoạch Bảo vệ và Khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các Quy hoạch vùng. Tại địa phương đang thực hiện lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 cảng cá Hòa Lộc, kết hợp khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Lạch Trường, huyện Hậu Lộc và cảng cá Lạch Trường, huyện Hoằng Hóa; quy hoạch chi tiết 1/500 Cảng cá Lạch Hới và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá tại phường Quảng Tiến và quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Cảng cá Lạch Bạng và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá tại phường Hải Thanh và phường Hải Bình, thị xã Nghi Sơn.

- Ban hành Kế hoạch số 284/KH-UBND ngày 20/11/2023 của UBND tỉnh về Kế hoạch hành động Triển khai thực hiện Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 10/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi một số nghề khai thác hải sản ảnh hưởng đến nguồn lợi và môi trường sinh thái: Cắt giảm những tàu cá làm nghề lưới kéo; xác định số lượng hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản cắt giảm hằng năm theo loại nghề và bổ sung hợp lý số tàu cá cho phép đóng mới để đảm bảo đội tàu về ngưỡng bằng khoảng 60% số tàu cá hoạt động tại vùng ven bờ, khoảng 70% số tàu cá hoạt động tại vùng lộng, khoảng 90% số tàu cá hoạt động tại vùng khơi; chuyển đổi các nghề ven bờ sang nghề dịch vụ khai thác thủy sản, nghề cá giải trí; chuyển đổi sang nuôi trồng thủy sản và các dịch vụ nuôi trồng thủy sản đối với các địa phương có tiềm năng phát triển nghề nuôi biển.

*b) Thực hiện kế hoạch phát triển thủy sản thuộc địa phương quản lý*

Nhằm phát triển ngành thủy sản của tỉnh toàn diện theo hướng sản xuất hàng hóa quy mô lớn, hiện đại, bền vững, từng bước nâng cao đời sống ngư dân, gắn với bảo vệ chủ quyền biển đảo của Tổ quốc, UBND tỉnh Thanh Hóa đã ban hành: Đề án Phát triển thủy sản nhanh và bền vững gắn với bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia trên biển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tại Quyết định số 1913/QĐ-UBND ngày 05/6/2023; Đề án Phát triển nuôi cá lồng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 4716/QĐ-UBND ngày 28/12/2022; thực hiện mhiệm vụ điều tra, đánh giá nguồn lợi và môi trường sống của loài thủy sản vùng ven bờ và vùng lộng tỉnh Thanh Hóa tại Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 03/01/2024.

Trong thời gian qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, đơn vị tổ chức thực hiện tốt các chương trình, đề án, dự án, các chính sách góp phần phát triển khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản khu vực ven bờ theo kế hoạch, mục tiêu đề ra.

*c) Xây dựng, ban hành cơ chế chính sách chuyển đổi nghề khai thác hải sản; cơ chế đặc thù về cắt giảm số tàu và cấp giấy chấp nhận đóng mới tàu cá thay thế đối với các tàu mục nát, chìm đắm, mất tích, phá dỡ..*

- Ban hành Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND ngày 05/7/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa sửa đổi, Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chí đặc thù đối với đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trên biển; quy định về đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trong nội địa; quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá; phân công, phân cấp quản lý tàu cá trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 35/2019/QĐ-UBND ngày 05/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Nghiên cứu, xây dựng đề nghị ban hành chính sách hỗ trợ ngư dân giải bản tàu cá ven bờ tại các khu du lịch biển trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Hiện nay trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa chưa xây dựng cơ chế chính sách chuyển đổi nghề khai thác hải sản; mô hình chuyển đổi nghề, đồng quản lý nghề cá trên địa bàn tỉnh và dự kiến sẽ lồng ghép vào các chương trình, đề án, dự án phát triển thủy sản của tỉnh trong thời gian tới.

**4. Các đề xuất, kiến nghị và giải pháp thực hiện thời gian tới**

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cộng đồng ngư dân với các hình thức phù hợp về các quy định khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản ven bờ; tác hại của việc khai thác hủy diệt và khai thác ảnh hưởng lớn đến nguồn lợi; các mô hình chuyển đổi nghề khai thác thủy sản ảnh hưởng lớn đến nguồn lợi thủy sản, môi trường, hệ sinh thái sang các nghề khai thác hải sản thân thiện với môi trường hoặc chuyển ra ngoài lĩnh vực khai thác.

- Tiếp tục tăng cường lực lượng, phương tiện trong thực hiện công tác tuần tra, kiểm soát hoạt động khai thác hải sản trên biển, cửa lạch, bãi ngang, cảng cá, ven bờ; xử lý nghiêm tàu cá khai thác sai vùng, vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Ban hành chính sách hỗ trợ ngư dân giải bản; hỗ trợ chuyển đổi nghề khai thác thủy sản ven bờ ảnh hưởng lớn đến nguồn lợi thủy sản, môi trường, hệ sinh thái sang các nghề khai thác hải sản thân thiện với môi trường hoặc chuyển ra ngoài lĩnh vực khai thác và đào tạo nghề cho người lao động chuyển đổi nghề từ khai thác hải sản ra các ngành nghề khác hoặc khai thác hải sản gắn với các hoạt động dịch vụ khác./.

Trên đây là báo cáo về việc rà soát các văn bản Quy phạm pháp luật và thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách hỗ trợ ngư dân giải bản tàu cá ven bờ tại các khu du lịch biển trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, UBND tỉnh kính báo cáo HĐND tỉnh xem xét./.